

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2021/HS-ST

Ngày: 14/ 7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ma Thị L - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại T; Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện C, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Ma Văn T, sinh năm 1963 và con bà Lương Thị A, sinh năm 1969; Bị cáo có chồng là Nông Văn H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

2. Nguyễn Hoàng M - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/4/2001 tại TH; Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 và con bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị bắt từ ngày 26/02/2021 cho đến nay). (*Có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bào chữa cho bị cáo M:* Bà Nguyễn Ngọc Q – Trợ giúp viên pháp lý  
– *Nơi công tác:* Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

\* *Bị hại:* Anh Vũ Minh T, sinh năm 1990 – Trú tại tổ T, thị trấn H, huyện P, tỉnh TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1983 – Trú tại tổ X, phường P, thành phố TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020, Ma Thị L quen biết và có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Hoàng M, cả hai chung sống như vợ chồng tại phòng trọ của M ở xóm L, xã H, thị xã P, tỉnh TH. Đến đầu tháng 12/2020 do không có tiền tiêu xài cá nhân nên L và M cùng nhau nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Ngày 31/12/2020, M sử dụng tài khoản Zalo “Mai L” lấy ảnh của L làm ảnh đại diện và sử dụng chức năng “Tìm quanh đây” của Zalo nhắn tin làm quen với anh Vũ Minh T (sinh năm 1990 – trú tại tổ T, thị trấn H, huyện P, tỉnh TH) và hẹn anh T ngày 31/12/2020 đi ăn uống rồi đi nhà nghỉ, anh T đồng ý. M nhắn tin cho anh T số điện thoại của L để liên lạc và nói cho L biết về cuộc hẹn với anh T để L lợi dụng sơ hở của anh T nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau đó anh T đã đón L và đưa đi ăn uống tại địa bàn thành phố TH. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh T nói với L là đang cảm thấy lạnh thì L nói với anh T cùng vào nhà nghỉ để nghỉ ngơi. Anh T chở L vào nhà nghỉ Mai Anh thuộc tổ Y, phường T, thành phố TH và thuê phòng số 202, T cùng L vào phòng đóng cửa lại. Lúc này, T để 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus cắm sạc trên bàn và 01 cặp da màu nâu bên trong có 01 ví da màu đen để trên ghế rồi cùng lên giường nằm ôm nhau. Khoảng vài phút sau, L nói anh T đi tắm trước khi quan hệ tình dục thì anh T đồng ý rồi đi vào nhà tắm đóng cửa lại. Lợi dụng lúc anh T đang tắm, L đã lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus đang để trên bàn và 01 ví da đang để trong cặp của anh T rồi cất vào túi áo khoác L đang mặc. Sau đó L đi ra cổng và thuê TAXI về phòng trọ của M. Đến nơi trọ, L lấy trong ví da của anh T số tiền 200.000đồng để trả tiền TAXI. Về đến phòng trọ, L đưa cho M điện thoại di động Iphone 7 Plus và ví da mà L vừa trộm được của anh T, M đã sử dụng tài khoản Facebook “Ho Àng” của M đăng bài viết rao bán chiếc điện thoại di động thì anh Nguyễn Hùng C (sinh năm 1983 – trú tại tổ Y, phường P, thành phố TH) sử dụng Facebook bằng tài khoản “Nguyễn Hùng C” nhắn tin cho M hỏi mua. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, M đã bán điện thoại di động trên cho anh C tại khu vực nhà văn hóa xóm L, xã H, thị xã P với giá 4.200.000đồng và không nói cho anh C biết nguồn gốc chiếc điện thoại. M và L cùng nhau sử dụng số tiền bán điện thoại để tiêu sài cá nhân hết 3.700.000đồng, còn lại 500.000đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, M sử dụng tài khoản Facebook “Ho Àng” đăng bài viết kèm hình ảnh ví và giấy tờ cá nhân có trong ví của anh T lên nhóm “BEAT TH” với mục đích để anh T liên hệ nhận lại giấy tờ và cảm ơn M bằng tài sản. Ngay sau đó, anh T đọc được bài viết của M và truy cập vào trang cá nhân tài khoản Facebook “Ho Àng” thì thấy có hình ảnh M chụp chung với

L, anh T đã nhắn tin hẹn M để xin lại giấy tờ tại khu vực trước cổng khách sạn HABANA thuộc phường T, thành phố TH. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh T gặp M tại nơi hẹn và đưa M về trụ sở Công an phường T, thành phố TH trình báo vụ việc.

Tài sản mà Ma Thị L và Nguyễn Hoàng M trộm cắp của anh Vũ Minh T là 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 ví da màu đen bên trong có 200.000đ và các giấy tờ cá nhân của anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: Tổng trị giá 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 32 GB, màu sơn: Hồng, Imei 359217079256720, đã qua sử dụng và 01 (một) ví nam, chất liệu: Da, màu đen, kiểu dáng: Đứng, kích thước 12,5 x 18 x1,5 (cm), đã qua sử dụng là 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

\* Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, dung lượng 32 GB, màu sơn: Hồng, Imei 359217079256720, đã qua sử dụng và 01 (một) ví da màu đen kiểu dáng: Đứng, kích thước 12,5 x 18 x1,5 (cm), đã qua sử dụng và các loại giấy tờ cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Minh T quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000đ; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu sơn Xám, dung lượng 16GB, Imei 359286060135300, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hoàng M; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IteL, màu sơn Đỏ, Imei 355057092513705, Imei 355057092513713, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng thu giữ của Ma Thị L.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vũ Minh T đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 ví da màu đen, các loại giấy tờ cá nhân và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã mua chiếc điện thoại di động trên.

Bản Cáo trạng số 265/CT -VKSTPTN ngày 20 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Ma Thị L và Nguyễn Hoàng M về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Ma Thị L và Nguyễn Hoàng M cùng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Ngày 31/12/2020 M đã sử dụng tài khoản Zalo “Mai L” nhắn tin làm quen với anh Vũ Minh T và hẹn anh T đi nhà nghỉ, anh T đồng ý. Sau đó anh T và L thuê phòng số 202 nhà nghỉ Mai Anh thuộc tổ Y, phường T để nghỉ. Khi ở trong phòng lợi dụng anh T đi tắm, L đã lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus và 01 ví da màu đen trong đó có 200.000đ và giấy tờ cá nhân. Sau đó L đưa cho M toàn bộ số tài sản vừa lấy trộm được. M sử dụng mạng Facebook và bán chiếc điện thoại di

động Iphone 7 Plus với giá 4.200.000đ. Còn ví da và giấy tờ cá nhân của anh T, ngày 01/01/2021 M đăng trong nhóm “BEAT TH” mục đích để anh T biết đến nhận giấy tờ và cảm ơn M bằng tài sản. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh T gặp M tại địa điểm đã hẹn và đưa M về Công an trình báo vụ việc. Số tiền bán chiếc điện thoại được 4.200.000đồng, L và M đã tiêu sài hết 3.700.000đồng, còn 500.000đồng bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ma Thị L và Nguyễn Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Ma Thị L, Nguyễn Hoàng M mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

\* Về vật chứng vụ án:

+ 01(một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, dung lượng 32 GB, màu sơn: Hồng, Imei 359217079256720, đã qua sử dụng và 01 (một) ví da màu đen kiểu dáng: Đứng, kích thước 12,5 x 18 x1,5 (cm), đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Minh T quản lý và sử dụng.

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu sơn Xám, dung lượng 16GB, Imei 359286060135300, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng M và 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IteL, màu sơn Đỏ, Imei 355057092513705, Imei 355057092513713, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng của Ma Thị L nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu mỗi bị cáo số tiền thu lời bất chính là 1.850.000đồng

+ Tịch thu 01(một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là số tiền thu lời bất chính của các bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Vũ Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác và anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền anh đã mua chiếc điện thoại trên. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bài phát biểu của người bào chữa cho bị cáo M: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được

hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt cho xã hội.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Do cần tiêu tiêu sài, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, tại nhà nghỉ Mai Anh thuộc tổ Y, phường T, thành phố TH, Ma Thị L và Nguyễn Hoàng M trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus và 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 200.000đ và các giấy tờ cá nhân. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.200.000đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Ma Thị L, Nguyễn Hoàng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và

làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Vụ án mang tính chất đồng phạm. Bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo M tham gia với vai trò giúp sức tạo điều kiện cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Ma Thị L, Nguyễn Hoàng M chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Ma Thị L hiện đang trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo Nguyễn Hoàng M là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Song cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền*". do đó các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ 01(một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, dung lượng 32 GB, màu sơn: Hồng, Imei 359217079256720, đã qua sử dụng và 01 (một) ví da màu đen kiểu dáng: Đứng, kích thước 12,5 x 18 x1,5 (cm), đã qua sử dụng và các giấy tờ cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Minh T quản lý và sử dụng.

+ 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu sơn Xám, dung lượng 16GB, Imei 359286060135300, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng M, 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IteL, màu sơn đỏ, Imei 355057092513705, Imei 355057092513713, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng của Ma Thị L, các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 4.200.000đồng là số tiền thu lời bất chính do các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 500.000đồng, cần truy thu số tiền các bị cáo đã sử dụng là 3.700.000đồng. Cụ thể truy thu mỗi bị cáo số tiền  $3.700.000\text{đ} / 2 = 1.850.000\text{đồng}$  (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác và anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền anh đã mua chiếc điện thoại trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

+ Đối với anh Nguyễn Hùng C là người đã mua tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu sơn Xám, dung lượng 16GB do Ma Thị L và Nguyễn Hoàng M trộm cắp vào ngày 31/12/2020. Tuy nhiên anh C không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Xét hành vi của anh C không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra không xử lý.

+ Ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên, Nguyễn Hoàng M và Ma Thị L khai bằng thủ đoạn tương tự trong tháng 12/2020, trên địa bàn thị xã P, tỉnh TH còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thế T2, sinh năm 1996 – trú tại xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh TH và anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1988 – trú tại xóm T, xã T, thị xã P, tỉnh TH. Hiện 02 vụ việc trên đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P thụ lý giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Ma Thị L và Nguyễn Hoàng M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Ma Thị L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu sơn Xám, dung lượng 16GB, Imei: 359286060135300, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng, niêm phong trong 01 bì dán kín, ký hiệu A và 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IteL, màu sơn: Đỏ, Imei 1: 355057092513705, Imei 2: 355057092513713, hoạt động bình thường, đã qua sử dụng niêm phong trong 01 bì giấy dán kín ký hiệu B nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là số tiền thu lời bất chính nộp Ngân sách Nhà nước. (*Theo ủy nhiệm chi số 37, năm NS 2021 lập ngày 03/6/2021*)

+ Truy thu mỗi bị cáo số tiền 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 438 ngày 07/6/2021 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH*)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thanh Trúc**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thanh Trúc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thanh Trúc**



